

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/DS - ST

Ngày 15/6/2023

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2023/QĐXXST – DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 453/2023/QĐST – DS, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tấn L; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông L ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn H; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/12/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Thành T; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2022; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Tấn L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ mối quan hệ quen biết, ngày 19/8/2022 bà Nguyễn Thị D có hỏi vay ông L số tiền 180.000.000đ để vợ chồng bà làm ăn, khi vay giữa ông L và bà D có viết giấy vay tiền và hai người ký vào giấy vay tiền ghi ngày 19/8/2022. Thời hạn vay theo thỏa thuận là 01 tháng kể từ ngày vay 19/8/2022; lãi suất theo thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Sau khi vay được tiền đến nay, bà D không trả tiền gốc lãi cho ông L như thỏa thuận. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho ông 180.000.000đ tiền nợ gốc; về lãi suất ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2023 bị đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Bà và ông Võ Tấn L có quen biết nên bà có vay của ông L số tiền 180.000.000đ để bơm dầu cho tàu cá đi đánh bắt xa bờ, khi vay hai bên có viết giấy và bà đã trực tiếp ký vào giấy vay tiền ghi ngày 19/8/2022; hai bên không thỏa thuận lãi; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 19/8/2022 nhưng hết thời hạn bà chưa có tiền trả cho ông L; bà thừa nhận vợ chồng bà có vay của ông L 180.000.000đ mặc dù trong giấy vay tiền có một mình bà ký, ông T không ký nhưng ông T là người nhận tiền vay cùng bà; mục đích vợ chồng bà vay tiền là để bơm dầu cho tàu cá đánh bắt xa bờ phục vụ kinh tế gia đình. Nay, ông L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho ông L số tiền 180.000.000đ, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông L; ông L không yêu cầu trả lãi bà đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thành T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn L; buộc bà Nguyễn Thị D, ông Võ Thành T phải trả cho ông L số tiền nợ gốc 180.000.000đ; về lãi suất không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi xác lập Hợp đồng vay tài sản thì bà Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay bà Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thành T theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn ông Võ Tấn L vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ giấy vay tiền lập ngày 19/8/2022 do nguyên đơn ông Võ Tấn L cung cấp và theo lời trình bày bà Nguyễn Thị D có cơ sở xác định giữa ông Võ Tấn L và bà Nguyễn Thị D có xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự; nay đã quá hạn nhưng bà Nguyễn Thị D không trả đầy đủ khoản nợ cho nguyên đơn ông Võ Tấn L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Ông Võ Thành T là chồng của bà Nguyễn Thị D, ông T không phải là người ký trực tiếp vào giấy vay tiền ngày 19/8/2022 nhưng ông T biết việc bà vay tiền và là người đi nhận tiền vay cùng bà, hơn nữa mục đích của việc vay tiền là để bơm dầu cho tàu đánh bắt xa bờ phục vụ kinh tế gia đình; quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông T không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông L. Do đó, ông Võ Thành T phải có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị D để trả số tiền vay cho ông L là phù hợp quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, ông Võ Tấn L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị D và ông Võ Thành T có nghĩa

vụ trả cho ông L 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn ông Võ Tấn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn L được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D, ông Võ Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản mà bà D, ông T phải trả cho ông L là: 180.000.000đ x 5% = 9.000.000đ. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn L. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Võ Thành T phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Tấn L số tiền nợ gốc 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

2. Về tiền lãi: Ông Võ Tấn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D và ông Võ Thành T phải chịu 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Võ Tấn L 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 004149 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/6/2023); bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

